**Mẫu Đề cương chi tiết học phần dành cho các học phần thực hành**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 444/QĐ-ĐHYTCC ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng)*



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Dành cho các học phần thực hành

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN
2. Tên học phần: *[ghi theo Quyết định ban hành chương trình đào tạo]*
* Tiếng Việt:
* Tiếng Anh:
1. Mã số : *[ghi theo Quyết định ban hành chương trình đào tạo]*
2. Đối tượng: *[ghi rõ Tiến sỹ/CKII/Thạc sỹ/CKI/Cử nhân]*
3. Ngành: *[ghi theo Quyết định ban hành chương trình đào tạo]*
4. Loại học phần : *[ghi rõ bắt buộc/tự chọn]*
5. Năm học*:[ghi năm học tổ chức lớp học phần, ví dụ: Năm học 2021-2022]*
6. **Số tín chỉ** *[ghi theo Quyết định ban hành chương trình đào tạo]:*
	1. Tổng số tín chỉ:
	2. Số tín chỉ lý thuyết:
	3. Số tín chỉ thực hành:
7. Mô tả học phần *[tham khảo phần mô tả học phần trong bản mô tả chương trình đào tạo, nêu tóm tắt khoảng 3-5 câu gồm các thông tin sau: là học phần bắt buộc hay tự chọn, thuộc khối kiến thức nào trong CTĐT, nêu khái quát các kiến thức, kỹ năng và (hoặc) năng lực tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi học xong học phần này]*
8. Mục tiêu của học phần: *[Viết dưới dạng mục tiêu chung, khái quát về kiến thức, kỹ năng và (hoặc) năng lực tự chủ và trách nhiệm mà người học sẽ đạt được sau khi hoàn thành học phần]*
9. Chuẩn đầu ra học phần: *[tối đa 5 chuẩn đầu ra]*

| **Nhóm CĐR** | **Mã CĐR** | **Nội dung** | **Tương quan với CĐR của CTĐT** *[chi tiết đến mức tiêu chí PLO#.#]* |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| Kiến thức | CLO1 | … | PLO1.1 |
| CLO2 | … | PLO1.2 |
| …. | … |  |
| Kỹ năng | CLO3 | … | PLO2.1 |
| … | … | … |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | CLO# | … | … |
| … | … | … |

1. Nội dung học phần

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | CĐR học phần  | Thời gian\* |
| Số giờ thực tế | Số giờ chuẩn tương ứng | Tự học |
|  |  | CLO1 |  |  |  |
|  |  | CLO2 |  |  |  |
|  |  | … |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |

**Ghi chú:** *\*\* - Một giờ chuẩn tương đương với 50 phút giảng lý thuyết*

* *Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm 15 giờ giảng (bao gồm cả thảo luận, thực hành đóng vai trên lớp), hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm hoặc 45 giờ thực hành/thực tập tại các cơ sở thực hành/bệnh viện và phần còn lại là giờ tự học.*
1. Điều kiện tổ chức thực hành (*phần này chỉ áp dụng đối với các học phần thực hành tại phòng thực hành của Trường*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên thiết bị/hoá chất/vật tư | Đơn vị tính | Số lượng | Phục vụ nội dung thực hành |
|  | Trang thiết bị |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  | Vật tư, hoá chất |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |

1. Các tài liệu học tập/tham khảo

**Tài liệu phải đọc:**

**…**

**Tài liệu nên đọc:**

**…**

#### Một số trang Web hữu ích:

…

*[Lưu ý: Đối với tài liệu phải đọc: ghi tối đa 3 tài liệu, đối với tài liệu nên đọc: ghi tối đa 5 tài liệu. Các tài liệu xếp theo thứ tự ABC, tài liệu tiếng Việt ghi trước, tiếng Anh ghi sau. Nếu là các bài báo cần cập nhật trong vòng 5 năm tính đến thời điểm tổ chức giảng dạy lớp học phần.]*

**B. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên bài học:** | *[ghi theo Đề cương học phần]* |
| **2. Thời gian:** | *[ghi rõ số tiết của bài học]* |
| **3. Chuẩn đầu ra:** | **Sau khi hoàn thành bài học này, người học có thể:** *[ghi rõ năng lực của người học sau khi hoàn thành bài học]*LLO1:LLO2:… |
| **4. Địa điểm thực hành** | *[ghi rõ địa điểm thực hành (tại phòng thí nghiệm, tại BV,…)]* |
| **5. Tổ chức và chia nhóm thực hành** | *[Ghi hình thức tổ chức thực hành: cá nhân/nhóm, nếu chia nhóm ghi rõ số lượng người học/nhóm]* |

1. **Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra bài học (LLO)** | **Nội dung thực hành***[Ghi rõ nội dung thực hành]* | **Thời gian** | **Hoạt động của người học***[Ghi rõ hoạt động của người học thực hành trực tiếp hay kiến tập]* | **Trang thiết bị/hoá chất/vật tư cần thiết cho nội dung thực hành** | **Đánh giá***[ghi rõ phương pháp đánh giá người học]* |
| **Số giờ thực tế** | **Số giờ chuẩn tương ứng**  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **7. Các tài liệu học tập/tham khảo bắt buộc và tài liệu gợi ý tham khảo:**  | **Tài liệu phải đọc:** **…****Tài liệu nên đọc:** **…**Một số trang Web hữu ích:…*[Đối với tài liệu phải đọc: ghi tối đa 3 tài liệu, đối với tài liệu nên đọc: ghi tối đa 5 tài liệu. Các tài liệu xếp theo thứ tự ABC, tài liệu tiếng Việt ghi trước, tiếng Anh ghi sau. Nếu là các bài báo cần cập nhật trong vòng 5 năm tính đến thời điểm tổ chức giảng dạy lớp học phần.]* |

*Hà Nội, ngày / / 20*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA***(ký tên, ghi rõ họ và tên)* | **TRƯỞNG BỘ MÔN***(ký tên, ghi rõ họ và tên)* | **ĐIỀU PHỐI** **HỌC PHẦN***(ký tên, ghi rõ họ và tên)* |